

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DS-ST

Ngày 12/5/2021

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Ông Nguyễn Thành Phước

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 147/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:**

- Ông **Đ.T.T**, sinh năm 1948;

- Anh **Đ.T.K**, sinh năm 1976;

- Chị **Đ.T.K.H**, sinh năm 1986, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp VTH, xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông T, anh K: Chị **Đ.T.K.H**, sinh năm 1986, là người đại diện theo ủy quyền, theo giấy ủy quyền ngày 10/6/2020, (có mặt).

**2. Bị đơn:**

- Bà **Đ.T.T.V**, sinh năm 1963;

- Chị **B.T.T.X**, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Ấp VT, xã VK, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Đ.T.T, anh Đ.T.K ủy quyền cho chị Đ.T.K.H và chị Đ.T.K.H trình bày như sau:*

Bà T.T.H (chết 2018) có chồng là ông Đ.T.T, các con gồm anh Đ.T.K và chị Đ.T.K.H. Lúc còn sống, bà Huệ có cho bà Đ.T.T.V và bà B.T.T.X vay nhiều lần tiền, cụ thể như sau: Ngày 24/4/2017 (ÂL), bà Vân và bà Xuân vay số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); Ngày 15/5/2017 (ÂL) bà Vân và bà Xuân vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) và ngày 21/9/2017 (ÂL) bà Vân và bà Xuân vay số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng). Tổng cộng số tiền vay là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng).

Khi vay, 2 bên có ghi biên nhận, còn phần lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/ tháng. Bà Vân, bà Xuân đóng lãi đến tháng 03/2018 thì ngưng đến nay không đóng. Vào tháng 02/2018 (ÂL), sau khi bà Huệ chết thì ông T, anh K và chị H nhiều lần yêu cầu bà Vân, bà Xuân trả lại số tiền vốn 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) đã vay nhưng tới nay bà Vân, bà Xuân vẫn không trả lại.

Nay chị và các đồng nguyên đơn yêu cầu bà Đ.T.T.V và bà B.T.T.X trả lại số tiền vốn là 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 15/3/2018 đến ngày xét xử.

*\* Tại biên bản lấy lời khai (bút lục số 31) bà Vân trình bày như sau:* Bà và con bà là B.T.T.X có vay của bà Huệ nhiều lần tiền, tổng cộng là 230.000.000 đồng nhưng bà không nhớ rõ thời gian. Khi vay, 2 bên có làm biên nhận nợ, lãi suất thỏa thuận là 3% tháng. Sau khi vay, bà và con gái có trả cho bà Huệ lãi đến tháng 2/2018 thì ngưng trả tới nay. Nay nguyên đơn yêu cầu bà và bà Xuân cùng có nghĩa vụ trả số tiền 230.000.000 đồng thì bà cũng đồng ý trả nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật nên bà xin được trả dần 3.000.000 đồng/ tháng và xin được xóa lãi. Do hiện nay bà bị bệnh tim, việc đi lại cũng gặp nhiều khó khăn nên bà xin vắng mặt tại phiên tòa khi vụ án được đưa ra xét xử.

*\* Tại tờ tường trình của bà B.T.T.X trình bày:* Bà có vay của bà Huệ số tiền 180.000.000 đồng vào ngày 21/9/2012 chứ không phải năm 2017 như nguyên đơn trình bày. Hàng ngày, bà có đóng lời cho bà Huệ số tiền 315.000 đồng. Sau khi bà Huệ chết, bà có đến gặp bà Hoa và xác nhận có nợ bà Huệ 180.000.000 đồng nên bà Hoa có bớt cho bà 10.000.000 đồng, còn nợ lại là 170.000.000 đồng. Sau khi xác nhận với bà Hoa, bà vẫn tiếp tục đóng lời 315.000 đồng/ngày. Sau đó, bà có trả 515.000 đồng/ngày, trong đó có 200.000 đồng để trừ vào vốn và trả được 9 tháng. Sau đó, do không đủ tiền nên chỉ đóng 215.000 đồng/ngày tới ngày 27/6/2021 (ÂL) thì ngưng tới nay.

Bà Xuân đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên đối chất cũng như tham gia phiên tòa ngày hôm nay nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa bà Hoa rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu tính lãi từ ngày 15/02/2018 đến ngày xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015 tuyên: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Đ.T.T.V và bà B.T.T.X cùng có trách nhiệm trả cho ông T, anh K và chị H số tiền 230.000.000 đồng; Đình chỉ phần yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà Đ.T.T.V (là bị đơn trong vụ án) xin vắng mặt tại phiên tòa và bà B.T.T.X (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Vân và bà Xuân.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo các biên nhận 24/4/2017 (ÂL), ngày 15/5/2017 (ÂL) và ngày 21/9/2017 (ÂL) thể hiện bà Vân và bà Xuân có vay của bà T.T.H số tiền tổng cộng là 230.000.000 đồng. Theo nguyên đơn trình bày, khi vay tiền bà Vân và bà Xuân có viết biên nhận ký tên nhưng đến nay vẫn chưa trả lại số tiền đã vay theo thỏa thuận nên yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay. Trong quá trình thu thập chứng cứ, bà Vân thừa nhận bà và con gái là bà Xuân có vay của bà Huệ số tiền tổng cộng 230.000.000 đồng đến nay chưa trả và yêu cầu được trả dần 3.000.000 đồng/ tháng.

Bà Xuân cho rằng bà chỉ vay số tiền 180.000.000 đồng, bà Hoa có bớt cho bà 10.000.000 đồng nên còn lại 170.000.000 đồng. Sau đó, bà có trả tiền lãi có lúc thì 315.000 đồng/ ngày, 515.000 đồng/ngày (trả được 9 tháng), 215.000 đồng/ngày đến ngày 27/6/2021 (ÂL) thì ngưng tới nay. Ngoài tờ tường trình, bà Xuân không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào khách quan để chứng minh cho lời trình bày của mình đối với khoản nợ vay mà nguyên đơn yêu cầu. Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà nhưng vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải, phiên đổi chất và cũng như phiên tòa xét xử hôm nay không có lý do, xem như bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân.

Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì yêu cầu của đồng các nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận, cần buộc bà Đ.T.T.V và bà B.T.T.X cùng có trách nhiệm liên đới trả lại số tiền 230.000.000 đồng cho ông T, anh K và chị H.

[2.2] Về tiền lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi đối với bà Vân và bà Xuân nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu tính lãi.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát phiên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên bà Vân và bà Xuân phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 27, Điều 35, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ.T.T, anh Đ.T.K và chị Đ.T.K.H: Buộc bà Đ.T.T.V và bà B.T.T.X cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ.T.T, anh Đ.T.K và chị Đ.T.K.H số tiền 230.000.000 đồng (hai trăm ba mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đ.T.T, anh Đ.T.K và chị Đ.T.K.H đối với phần yêu cầu tính lãi suất.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho ông Đ.T.T, anh Đ.T.K và chị Đ.T.K.H số tiền 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003994 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thoại Sơn.

Bà Đ.T.T.V và bà B.T.T.X phải chịu 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H, ông T, anh K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Vân, bà Xuân được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Mai Thị Vân**